

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tĩnh

Ông Hoàng Viết Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T – sinh năm 1987, tại Hải Phòng. Đăng ký thường trú: Số X đường Y, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Số A đường B, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Vũ Diệu L (đã ly hôn) và có 01 con; tiền sự: Ngày 23 tháng 8 năm 2018, Công an quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và xâm hại đến sức khỏe của người khác và ngày 22 tháng 5 năm 2019, Công an thành phố T - tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 02 tháng 6 năm 2019, chuyển tạm giam ngày 10 tháng 6 năm 2019; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng: Chị Bùi Thùy D, anh Mai Văn H, anh Vũ Quang A, anh Mai Hồng T1, anh Nguyễn Sỹ V1, anh Phạm Văn L, anh Phạm Phú K, anh

Trần Sách C, anh Lê Tùng C1, anh Phạm Đình H2, ông Trần Đức L1; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 01 tháng 6 năm 2019, Nguyễn Công T cùng Nguyễn Sỹ V1, Vũ Quang A, Mai Hồng T1 và Mai Văn H đến hát tại Phòng VIP3 - Quán Karaoke L (thuộc địa bàn thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng). Tại phòng lễ tân, H yêu cầu chị Bùi Thùy D (nhân viên lễ tân của quán) điều nhân viên nữ vào phòng để rót bia và chọn bài nhưng do chưa có nhân viên nên H và Quang A chửi bới và định tát chị D. Thấy vậy, anh Nguyễn Hồng Q (là nhân viên của quán) can ngăn không cho H và Quang A đánh chị D. Do bức tức vì thấy anh Q có thái độ phản ứng lại nên T dùng tay phải cầm chiếc cốc thủy tinh tại bàn lễ tân đập vào phía bên trái đầu của anh Q khiến anh Q bị thương tích chảy máu bỏ chạy vào khu vực trước cửa phòng VIP3. Anh Q bị ngã xuống nền nhà, T tiếp tục dùng chân đá vào người rồi dùng 01 cốc thủy tinh đập vào khu vực đầu, mặt anh Q. Sau đó, nhân viên của quán đã can ngăn đưa anh Q vào phòng kho của quán để sơ cứu, T vào kho dùng 03 chiếc cốc thủy tinh ném liên tiếp 03 lần về phía anh Q, trong đó trúng 01 chiếc cốc vào mặt anh Q. Vũ Quang A và Mai Văn H vẫn tiếp tục chửi và dùng tay tát vào mặt, đầu chị D. Mai Hồng T1 và Nguyễn Sỹ V1 can ngăn T. Ngay lúc đó, lực lượng Công an huyện A kết hợp Công an xã N phát hiện lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Anh Nguyễn Hồng Q được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Quốc tế.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 244/2019/TgT ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: “Vùng trán trái trên cung mày trái có 01 vết thương rách da dài 01cm; Vùng mi trên mắt trái có 01 vết thương rách da dài 02 cm; Vùng má trái (góc miệng trái) có 01 vết thương rách da dài 01 cm; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của 03 vết thương gây nên là 03%. Vùng cằm trái có 01 vết thương rách da dài 2,7cm; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương gây nên là 02%. Vùng cổ bên trái có 02 vết thương rách da dài 1,5cm và 2,5cm; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của 02 vết thương gây nên là 02%. Vùng trước ngực (trên xương ức) có 01 vết thương rách da dài 01cm; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương gây nên là 01%. Vùng mặt trong mu bàn tay phải có 01 vết thương rách da dài 02cm; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương gây nên là 01%. Vùng mặt sau ngoài 1/3 cẳng tay trái có 01 vết thương rách da dài 3,3cm; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương gây nên là 03%. Vùng mặt trái, ngực trái, mu bàn tay - ngón tay phải, mặt sau 1/3 cẳng tay trái có nhiều vết xây xước da nhỏ kích thước từ 0,1cmx0,1cm đến 2,5cmx0,3cm; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các vết xây xước da gây nên là 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 12%. Các thương tích

trên có đặc điểm do vật có góc, cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công T khai nhận đã có hành vi dùng cốc thủy tinh đánh và gây ra thương tích cho anh Nguyễn Hồng Q như đã nêu ở trên. Thương tích của bị hại do một mình bị cáo gây nên; trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhờ gia đình dùng tiền của bị cáo để bồi thường 100.000.000 đồng cho bị hại.

Công bố lời khai bị hại và những người làm chứng có nội dung như bị cáo khai. Bị hại Nguyễn Hồng Q đã được gia đình bị cáo bồi thường đầy đủ nên không còn có yêu cầu gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 24 đến 30 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ thủy tinh.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai bị hại và những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y số 244/2019/TgT ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm Pháp y thành phố Hải Phòng; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Công T đã có hành vi cố ý gây thương tích cho anh Nguyễn Hồng Q tại quán karaoke L vào đêm ngày 01 rạng sáng ngày 02 tháng 6 năm 2019 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “ Cố ý gây thương tích ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo sử dụng cốc thủy tinh để gây ra thương tích cho bị hại, theo quy định của pháp luật cốc thủy tinh được xác định là “*Hung khí nguy hiểm*”. Trước khi sự việc xảy ra, giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn; khi bị hại can ngăn Mai Văn H và Vũ Quang A đánh chị Bùi Thùy D, bị cáo đã đánh bị hại, thể hiện thái độ coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật nên hành vi của bị cáo “*Có tính chất côn đồ*”.

[5] Bị hại bị tổn hại 12% sức khỏe nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*”, “*Có tính chất côn đồ*” tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng về nhân thân đã có hai tiền sự chưa được xóa.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã nhờ gia đình dùng tiền của bị cáo để bồi thường đầy đủ cho bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo có thời gian tham gia quân đội và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét thấy bị cáo Nguyễn Công T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại Nguyễn Hồng Q không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[11] Trong vụ án, Cơ quan Điều tra đã thu giữ các mảnh vỡ thủy tinh, không xác định được hình dạng, kích thước. Xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về các vấn đề khác:

[10] Đối với Mai Văn H, Vũ Quang A có hành vi dùng tay tát vào vùng mặt, đầu chị Bùi Thùy D nhưng không gây thương tích và chị Dương không có yêu cầu gì nên Công an huyện A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Văn H và Vũ Quang A về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác là có căn cứ.

- Về án phí:

[18] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn tù của bị cáo Nguyễn Công T tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2019.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ thủy tinh, không xác định được hình dạng, kích thước đã thu giữ trong vụ án

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Công T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 6 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch